

Bản án số: 186/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh; ông Phạm Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984.

ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Okamoto K**, sinh ngày 14/10/1962.

Quốc tịch: Nhật Bản. Hộ chiếu số: MT 0464971.

Địa chỉ cũ: Số 1738 Toari, Akaiwa-shi, Okayama-ken, Japan.

Địa chỉ mới: phòng 301 Yamashita Kopo, 298-1 Kobe, Kita-ku, thành phố Okayama, tỉnh Okayama, Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Okamoto K được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 22/5/2013. Sau khi kết hôn anh Okamoto K bảo lãnh cho chị sang Nhật Bản sinh sống, tuy nhiên chị không hòa nhập và

không thích nghi được với cuộc sống tại Nhật Bản do văn hóa và ngôn ngữ bất đồng nên anh chị đã tự chấm dứt quan hệ hôn nhân. Chị trở về Việt Nam sinh sống, còn anh ở lại Nhật Bản không sang Việt Nam nữa, anh chị không quan tâm và không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Okamoto K.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Okamoto K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh Okamoto K. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Phạm Thị L phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L cung cấp địa chỉ của anh Okamoto K tại: Số 1738 Toari, Akaiwa-shi, Okayama-ken, Japan. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Tòa án đã nhận được công văn số 1916/CH-BTP ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Ngoại giao Nhật Bản để thực hiện ủy thác đối với anh Okamoto K. Tuy nhiên đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Ngày 08/11/2021 và ngày 02/12/2021, Tòa án có công văn số 15/TTTPDS-TA26 và công văn số 18/TTTPDS-TA26 “*V/v tương trợ tư pháp lần 2*” gửi Bộ Tư pháp để hỏi kết quả ủy thác đối với anh Okamoto K. Ngày 04/12/2021, Tòa án nhận được công văn số 3371/BTP-PLQT ngày 30/11/2021 của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản của Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 30/9/2021 bằng phương thức: chuyển cho người sống chung cùng đương sự tại địa chỉ mới phòng 301 Yamashita Kopo, 298-1 Kobe, Kita-ku, thành phố Okayama, tỉnh Okayama, Nhật Bản. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Okamoto K.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Okamoto K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 22/5/2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Okamoto K bảo lãnh cho chị sang Nhật Bản sinh sống, nhưng do văn hóa và ngôn ngữ bất đồng nên anh chị tự chấm dứt quan hệ hôn nhân, chị L trở về Việt Nam sinh sống, từ đó anh chị không liên lạc với nhau và không quan tâm đến nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, chị L và anh Okamoto K sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Liên, xử cho chị được ly hôn anh Okamoto K là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Okamoto K có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Okamoto K.

2. Về con chung, tài sản, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005704 ngày 08/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005811 ngày 30/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005830 ngày 08/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) chi phí thực tế ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng chi phí thực tế ủy thác tư pháp 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005810 ngày 30/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Okamoto K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Q,
- huyện B
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường
(Đã ký)